

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2017/DS-ST

Ngày: 11/12/2017

V/v “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại
do tính mạng bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Dệt.

2. Ông Lê Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2017 về việc: “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần C, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp 7, xã P, huyện G, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn G, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 59, đường 30/4, phường 3, thành phố B, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn T, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 7, xã P, huyện G, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn V, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp 8, xã P, huyện G, tỉnh B.

(Ông V ủy quyền cho ông Nguyễn G tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 21/6/2017).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn G trình bày:

Vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 16/7/2016 tại lộ xã P thuộc ấp 7, xã P,

huyện G, tỉnh B, Nguyễn L, sinh năm 1997 (con của bà Trần C và ông Nguyễn V) điều khiển xe mô tô thì va chạm vào phía sau xe ô tô tải biển số 71N-1569 bị hỏng động cơ nằm đổ bên lề phải do Nguyễn T làm tài xế. Hậu quả vụ va chạm làm anh L tử vong tại bệnh viện Nguyễn C. Việc T đỗ xe trên đoạn đường xã không có đèn đường, không có biển báo để các phương tiện giao thông khác biết dẫn đến anh L tử vong là có một phần lỗi của ông T. Do đó, bà C khởi kiện yêu cầu ông T phải bồi thường các khoản như sau:

- Chi phí cứu chữa, thuê xe: 688.000 đồng;
- Chi phí mai táng: 14.000.000 đồng;
- Chi phí làm lễ ma chay: 14.200.000 đồng;
- Tiền làm mộ: 7.000.000 đồng;
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 30 tháng lương cơ bản x 1.210.000 đồng/tháng = 36.300.000 đồng.

Tổng cộng là 72.180.000 đồng. Sau khi vụ tai nạn xảy ra thì ông T có hỗ trợ chi phí mai táng cho anh L là 10.000.000 đồng nên số tiền bà C yêu cầu ông T phải bồi thường là 62.180.000 đồng.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn là ông Nguyễn T trình bày:

Ông thừa nhận vào ngày 16/7/2016, xe ô tô tải biển số 71N-1569 do ông làm tài xế bị chết máy nên ông có đậu xe tại xã lộ P cùng chiều với hướng lưu thông của anh L. Vị trí xe đậu là bên lề phải, xe ô tô tải có bánh trong cách mép đường 0.5m nhưng không có biển chắn hay đặt vật cản phía trước để thông báo cho người đi đường được biết. Khi đó ông có nhờ người em nhà đối diện với chỗ đậu xe thắp một bóng đèn chữ U để chiếu sáng. Đèn thắp từ 19 giờ ngày 15/7/2016 đến sáng ngày 16/7/2016. Ông cho rằng đèn hình chữ U này đủ chiếu sáng xung quanh vị trí xe đậu. Tuy anh L chạy xe đụng vào xe ô tô tải của ông đang đậu trên đường dẫn đến tử vong nhưng ông xác định ông không có lỗi. Tuy nhiên, sau khi vụ tai nạn xảy ra ông đã hỗ trợ chi phí mai táng cho anh L số tiền là 10.000.000 đồng do bà C đại diện nhận. Do đó, bà C yêu cầu bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền 62.180.000 đồng thì ông không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn ông Nguyễn T thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Vụ việc tai nạn giao thông xảy ra vào lúc 1 giờ 15 phút ngày 16/7/2016 tại xã P, huyện G giữa xe ô tô tải của ông Nguyễn T và xe mô tô do anh Nguyễn L điều khiển. Hậu quả làm anh L tử vong. Vụ việc đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G ra quyết định không khởi tố. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T cho rằng sau khi xe bị tắt máy có nhờ người tên B thắp đèn chiếu sáng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Ông T cho rằng sự việc xảy ra ông không có lỗi nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 601 Bộ luật Dân sự trường hợp ông T là sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ nên phải có trách nhiệm bồi thường ngay cả trong trường hợp không có lỗi. Tuy nhiên, những khoản

nguyên đơn yêu cầu như: chi phí làm lễ ma chay là 14.200.000 đồng, tiền làm mộ 7.000.000 đồng không phù hợp với quy định của pháp luật. Từ những nhận định trên căn cứ vào các Điều 591, 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn T phải bồi thường thiệt hại những khoản theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ phát sinh tranh chấp: Giữa bà Trần C và ông Nguyễn T tranh chấp với nhau về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm. Bị đơn ông T trú tại xã P, huyện G, tỉnh B nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn là ông Nguyễn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng ông T vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông Tâm.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 16/7/2016 tại lộ xã P thuộc ấp 7, xã P, huyện G, tỉnh B, Nguyễn L, sinh năm 1997 (con của bà Trần C và ông Nguyễn V) điều khiển xe mô tô va chạm vào phía sau xe ô tô tải biển số 71N-1569 bị hỏng động cơ nằm đổ bên lề phải do Nguyễn T điều khiển. Hậu quả vụ va chạm làm anh L tử vong tại bệnh viện Nguyễn C. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc nêu trên với lý do: Nguyễn L điều khiển xe mô tô biển số 71K6-1889 lưu thông trên đường lộ xã P theo hướng đường tỉnh 887 về Ủy ban nhân dân xã P, do thiếu chú ý quan sát va chạm vào phía sau xe ô tô tải biển số 71N-1569 do Nguyễn T làm tài xế đang đỗ bên lề phải theo hướng lưu thông của xe mô tô. Hậu quả anh L tử vong trên đường đi cấp cứu, không có sự việc phạm tội. Bà C là mẹ ruột anh L đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn T phải bồi thường các khoản gồm: chi phí cứu chữa, mai táng phí và tổn thất về tinh thần là 62.180.000 đồng. Sau khi tai nạn xảy ra, ông T đã bồi thường cho gia đình anh L 10.000.000 đồng do bà C đại diện nhận. Ông T cho rằng sự việc xảy ra ông không có lỗi nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Tuy sự việc xảy ra là do lỗi của anh L thiếu chú ý quan sát trong lúc tham gia giao thông, va chạm vào xe ô tô tải của ông T đang đỗ bên lề phải, hậu quả làm anh L tử vong. Nhưng theo quy định tại Điều 591, Điều 601 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này thuộc trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Theo hướng dẫn tại nghị quyết thì: “Chủ sở hữu sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do

nguồn nguy hiểm cao độ gây ra cả khi không có lỗi”. Do đó, ông T cho rằng vụ tai nạn xảy ra ông không có lỗi nên không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn là không có cơ sở.

[4] Xét thấy, sau khi tai nạn xảy ra, anh L đã tử vong và chi phí cứu chữa tại bệnh viện Nguyễn C là 488.000 đồng; tiền xe chở đi cấp cứu là 200.000 đồng; chi phí mai táng là 14.000.000 đồng. Đây là những khoản chi phí hợp lý, được pháp luật quy định nên cần được chấp nhận. Ngoài ra, tai nạn xảy ra làm anh L tử vong đã gây đau thương, tổn thất về tinh thần cho gia đình của anh L nên khoản tiền tổn thất về tinh thần phía nguyên đơn yêu cầu 36.300.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận. Tuy nhiên, đối với các khoản tiền nguyên đơn yêu cầu được bồi thường gồm: Chi phí làm mộ 7.000.000 đồng; chi phí làm lễ ma chay 14.200.000 đồng không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[5] Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 591 và Điều 601 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTT ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xem xét tính mức bồi thường thiệt hại. Như vậy, tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn được chấp nhận là 50.988.000 đồng gồm các khoản như sau:

- Chi phí cứu chữa: 688.000 đồng;
- Chi phí mai táng: 14.000.000 đồng;
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 36.300.000 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng thừa nhận sau khi vụ tai nạn xảy ra ông T đã giao cho bà C 10.000.000 đồng để hỗ trợ chi phí mai táng và nguyên đơn cũng đồng ý trừ 10.000.000 đồng đã nhận vào tổng số tiền yêu cầu bồi thường. Do đó, tổng số tiền ông T phải có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn là 40.988.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn T phải chịu án phí dân sự là: 40.988.000 đồng x 5% = 2.049.400 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 591, 601 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần C đối với bị đơn ông Nguyễn T về việc: Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm.

Buộc ông Nguyễn T phải bồi thường cho bà Trần C số tiền là 40.988.000 (Bốn mươi triệu chín trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn T phải chịu là 2.049.400 (Hai triệu không trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Ngô Thị Gấm